

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 05/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đào, ông Vũ Hoàng Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đậu Văn D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/02/1987; tại tỉnh: Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: **thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông **Đậu Văn M** (sinh năm 1956); con bà **Hồ Thị T** (sinh năm 1960), trú tại **thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị bắt tạm giữ từ ngày 27/11/2023, sau đó chuyển tạm giam. Ngày 23/01/2024, được **Viện KSND huyện Đ**, tỉnh Đắk Nông áp dụng biện pháp cho bảo lãnh – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh **Võ Duy Q**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** – Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đậu Văn D (sinh năm 1987), trú tại **thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**. Từ ngày 25/11/2023 đến ngày 26/11/2023, **Đậu Văn D** đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn **huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào ngày 24/11/2023, **Đậu Văn D** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 60X3 - 3554 (theo lời khai xe **D** mua của một đối tượng chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi từ **huyện X, tỉnh Đồng Nai** về nhà tại **thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**. Đến khoảng 16 giờ ngày 25/11/2023, khi về đến **xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** thì **D** vào **nhà nghỉ I** (do ông **Nguyễn Kim A**, sinh năm 1948, làm chủ) thuê phòng nghỉ lại. Do không có tiền tiêu xài, **D** nảy sinh ý định đi tìm rẫy cà phê của người dân để hái trộm quả cà phê tươi bán lấy tiền tiêu xài. **D** điều khiển xe mô tô biển số 60X3 - 3554 đi dọc **đường H (Quốc lộ A)** thì phát hiện rẫy cà phê của anh **Võ Duy Q** (sinh năm 1985, trú tại **thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**) tại **thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** không có người trông coi nên đi đến chợ **xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** mua 05 vỏ bao xác rắn màu vàng, trên bao có sọc kẻ đỏ, loại bao 50kg. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, **D** điều khiển xe mô tô đến rẫy của anh **Q** phát hiện có tấm lưới màu đen nên **D** lấy dùng làm bạt trải dưới gốc cây cà phê và hái 11 cây được 03 bao cà phê quả tươi, có khối lượng 119kg rồi chở đến rẫy của người dân tại **thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** để cất giấu.

Vụ thứ 2: Trưa ngày 26/11/2023, **Đậu Văn D** tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60X3 - 3554 đi dọc **đường H (Quốc lộ A)** tìm rẫy của người dân có cà phê để hái trộm thì phát hiện rẫy của anh **Nguyễn Hữu T1** (sinh năm 1981) tại **thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** không có người trông coi nên **D** đi mua 10 cái bao xác rắn màu xanh, loại bao 50kg, một đôi bao tay màu trắng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, **D** điều khiển xe mô tô đến rẫy anh **T1** và dùng kim khâu, khâu 06 vỏ bao xác rắn màu xanh lại thành một tấm bạt rồi trải dưới gốc cây cà phê và hái 35 cây được 04 bao cà phê quả tươi, có khối lượng 161kg rồi chở đến rẫy của người dân gần đó cất giấu.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/11/2023, **D** điều khiển xe mô tô đến nơi cất giấu 03 bao cà phê quả tươi đã hái trộm của anh **Võ Duy Q** rồi chở 02 bao có khối lượng 84kg đến cất giấu cùng với 04 bao cà phê quả tươi hái trộm của anh **Nguyễn Hữu T1**. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, **D** điều khiển xe mô tô đến nơi cất giấu cà phê để chở đi bán thì bị người dân phát hiện và bắt giữ cùng tang vật. Tại Cơ quan điều tra, **Đậu Văn D** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu đen, biển số 60X3-3554; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60X3-3554; 02 bao quả cà phê tươi đựng trong bao xác rắn màu vàng, trên bao có sọc kẻ đỏ, có tổng khối lượng là 84kg; 04 bao quả cà phê tươi đựng trong bao xác rắn màu xanh có tổng khối lượng là 161kg; 01 tấm bạt được khâu từ 06 bao xác rắn màu xanh; 01 cái kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo được bọc một lớp cao su ghi chữ “ HUYỀN YÊN 479 ĐẶC

BIỆT 100% THÉP NHÍP” màu vàng, thân kéo có dán nhãn “Cơ sở Dương A1 Huyện Yên 479 Đặc biệt” dài 25cm; 02 bao xác rắn màu vàng, sọc kẻ màu đỏ; 01 đôi găng tay vải màu trắng viền màu cam; 01 cây kim bằng kim loại dài 15,5cm; 01 cuộn dây dù màu trắng, lõi nhựa màu trắng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS, ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông kết luận: 245kg cà phê quả tươi có giá trị là 3.160.500 đồng (trong đó: 84kg cà phê quả tươi chiếm đoạt vào tối ngày 25 rạng sáng ngày 26/11/2023, có giá trị là 1.083.600 đồng và 161kg cà phê quả tươi tại thời điểm bị chiếm đoạt vào tối ngày 26 rạng sáng ngày 27/11/2023, có giá trị là 2.076.900 đồng). (Bl: 36 - 39)

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS, ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông kết luận: 35kg cà phê quả tươi có giá trị là 451.500 đồng. (Bl: 50 - 53)

Cáo trạng số 12/CT-VKS(ĐM), ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Đậu Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên Tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đậu Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Văn D mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại: 84kg cà phê quả tươi cho anh Võ Duy Q và 161kg cà phê quả tươi cho anh Nguyễn Hữu T1 là các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt được khâu từ 06 bao xác rắn màu xanh; 01 cái kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo được bọc một lớp cao su ghi chữ “HUYỀN YÊN 479 ĐẶC BIỆT 100% THÉP NHÍP” màu vàng, thân kéo có dán nhãn “Cơ sở Dương A1 Huyện Yên 479 Đặc biệt” dài 25cm; 04 bao xác rắn màu vàng, trên bao có sọc kẻ màu đỏ; 04 vỏ bao xác rắn màu xanh; 01 đôi găng tay vải màu trắng viền màu cam; 01 cây kim bằng kim loại dài 15,5cm; 01 cuộn dây dù màu trắng, lõi nhựa màu trắng do Đậu Văn D sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu đen, biển số 60X3 - 3554 mà **Đậu Văn D** khai nhận mua lại của một đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với chủ sở hữu tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

+ Đối với 01 bao cà phê quả tươi khoảng 35kg do bị cáo hái trộm của anh **Võ Duy Q** và 01 tấm lưới màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh **Võ Duy Q** và anh **Nguyễn Hữu T1** không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra **Công an huyện Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên Tòa, bị cáo **Đậu Văn D** khai nhận lợi dụng sự sơ hở của người dân trong việc trông coi rẫy cà phê, trong khoảng thời gian từ ngày 25/11/2023 đến ngày 26/11/2023 bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 25/11/2023, tại **thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**, **Đậu Văn D** có hành vi lén lút hái trộm của gia đình anh **Võ Duy Q** 119kg cà phê quả tươi, có giá trị là 1.535.100 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 26/11/2023, tại **thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**, **Đậu Văn D** có hành vi lén lút hái trộm của gia đình anh **Nguyễn Hữu T1** 161kg cà phê quả tươi, có giá trị là 2.076.900 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo **Đậu Văn D** trộm cắp là 3.612.000.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo **Đậu Văn D** đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, gây tổn thất về vật chất cho bị hại. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, sống biết chấp hành pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại: 84kg cà phê quả tươi cho anh Võ Duy Q và 161kg cà phê quả tươi cho anh Nguyễn Hữu T1 là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt được khâu từ 06 bao xác rắn màu xanh; 01 cái kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo được bọc một lớp cao su ghi chữ “ HUYỀN YÊN 479 ĐẶC BIỆT 100% THÉP NHÍP” màu vàng, thân kéo có dán nhãn “Cơ sở Dương A1 Huyền Yên 479 Đặc biệt” dài 25cm; 04 bao xác rắn màu vàng, trên bao có sọc kẻ màu đỏ; 04 vỏ bao xác rắn màu xanh; 01 đôi găng tay vải màu trắng viền màu cam; 01 cây kim bằng kim loại dài 15,5cm; 01 cuộn dây dù màu trắng, lõi nhựa màu trắng do Đậu Văn D sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu đen, biển số 60X3 - 3554 mà Đậu Văn D khai nhận mua lại của một đối tượng (chưa xác định được nhân

thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với chủ sở hữu tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 bao cà phê quả tươi khoảng 35kg do bị cáo hái trộm của anh Võ Duy Q và 01 tấm lưới màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Duy Q và anh Nguyễn Hữu T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần được chấp nhận.

[7]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đậu Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đậu Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đậu Văn D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắc Lắc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại: 84kg cà phê quả tươi cho anh Võ Duy Q và 161kg cà phê quả tươi cho anh Nguyễn Hữu T1 là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt được khâu từ 06 bao xác rắn màu xanh; 01 cái kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo được bọc một lớp cao su ghi chữ “ HUYỀN YÊN 479 ĐẶC BIỆT 100% THÉP NHÍP” màu vàng, thân kéo có dán nhãn “Cơ sở Dương A1 Huyền Yên 479 Đặc biệt” dài 25cm; 04 bao xác rắn màu vàng, trên bao có sọc kẻ màu đỏ; 04 vỏ bao xác rắn màu xanh; 01 đôi găng tay vải màu trắng viền màu cam; 01 cây kim bằng kim loại dài 15,5cm; 01 cuộn dây dù màu trắng, lõi nhựa màu trắng do **Đậu Văn D** sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTLA, màu đen, biển số 60X3 - 3554 mà **Đậu Văn D** khai nhận mua lại của một đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với chủ sở hữu tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 bao cà phê quả tươi khoảng 35kg do bị cáo hái trộm của anh **Võ Duy Q** và 01 tấm lưới màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh **Võ Duy Q** và anh **Nguyễn Hữu T1** không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần được chấp nhận.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo **Đậu Văn D** phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng